

Bản án số: 03/2023/HNGĐ - ST
Ngày 23 tháng 3 năm 2023
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Lê Thị H;
2. Bà: Nguyễn Thị Th;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Á – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh C - Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 03 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:136/2022/TLST – HNGĐ, ngày 06/10/2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST – HNGĐ ngày 06/3/2023 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn PV, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

2.*Bị đơn:* Lê Doãn Đ – sinh năm 1992(vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn PV, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2022 của chị Nguyễn Thị Ng là nguyên đơn và các bản tự khai của đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

* *Về hôn nhân:* Nguyên đơn Nguyễn Thị Ng và bị đơn Lê Doãn Đ kết hôn với nhau vào năm 2013, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, thật sự yêu thương nhau và không bị ai ép buộc được hai bên 2 gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện TX vào ngày 18/10/2013. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 05 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không

hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng; nguyên đơn cho rằng bị đơn Lê Doãn Đ sống không có trách nhiệm với gia đình, hay chơi bời, rượu chè chửi bới xúc phạm và xô sát với chị. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình nhiều lần đứng ra dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa.

Trước tình trạng mâu thuẫn tình cảm vợ chồng như vậy, hiện nay chị Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy nguyên đơn Nguyễn Thị Ng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Lê Doãn Đ.

**Về con cái:* Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung, tên cháu là Lê Doãn Tuấn A — sinh ngày 20/8/2014 hiện nay cháu Tuấn A đang ở với ông bà nội. Nguyên đơn Nguyễn Thị Ng đề nghị Tòa án giao cháu Tuấn A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tuấn A cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi) và đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng thỏa thuận tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Lê Doãn Đ tại bản tự khai ngày 10/11/2022 và biên bản hòa giải ngày 11/11/2022 và các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Doãn Đ trình bày:

** Về hôn nhân:* Bị đơn Lê Doãn Đ thừa nhận như nội dung như chị Ng trình bày, nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống và suy nghĩ của mỗi người là khác nhau nên không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng; do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng xảy ra cãi cọ, xô sát; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/2022 đến nay. Hiện nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể hàn gắn được và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nên anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

**Về con cái:* Bị đơn thừa nhận vợ chồng có 01 con chung như nguyên đơn trình bày, hiện nay cháu Tuấn A đang ở với ông bà nội ở thôn Phú Vinh, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân. Do không đồng ý ly hôn nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung; Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Tuấn A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và đề nghị chị Nga cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**Về tài sản và công nợ:* bị đơn Lê Doãn Đ nhất trí với ý kiến của nguyên đơn về vấn đề này.

Tại Biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, UBND xã NP, huyện TX đã xác nhận: Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng anh Lê Doãn Đ và chị Nguyễn Thị Ng chính quyền địa phương không nắm được, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào

thì chính quyền địa phương không biết và không được tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì; Về tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành chấp hành đúng các quy định, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc ra bản án vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, 273,278 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Ng; Giao cháu Lê Doãn Tuấn A cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bị đơn Lê Doãn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định của pháp luật và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản. Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị đơn Lê Doãn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Lê Doãn Đ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Lê Doãn Đ có nơi cư trú tại thôn PV, xã NP, huyện Thường, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

2.1 *Về hôn nhân*: Nguyên đơn Nguyễn Thị Ng và Lê Doãn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát

sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không thông cảm cho nhau dẫn đến cãi cọ nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/2022 đến nay. Nguyên đơn xin ly hôn, bị đơn không đồng ý vì bị đơn cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên vẫn có thể hàn gắn được. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Ng và bị đơn Lê Doãn Đ đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Ng là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2. *Về con cái:* Vợ chồng có 01 con chung là Lê Doãn Tuấn A như vợ chồng đã thống nhất ở trên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả nguyên đơn Nguyễn Thị Ng và bị đơn Lê Doãn Đ đều đề nghị được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Xét điều kiện nuôi con của cả nguyên đơn và bị đơn thì thấy, nguyên đơn Nguyễn Thị Ng có nơi ở ổn định và thu nhập hàng tháng là 10.728.572đ, có thời gian chăm sóc con, bị đơn Lê Doãn Đ hiện tại đang đi làm ăn xa, không có thời gian gần gũi chăm sóc con. Để đảm bảo các điều kiện phát triển bình thường của trẻ em, do cháu Tuấn A đang còn nhỏ, tâm sinh lý phát triển chưa hoàn thiện nên cần sự quan tâm, gần gũi chăm sóc từ người mẹ, hiện nay cháu Tuấn A đang ở cùng với ông bà nội và theo nguyện vọng của cháu Tuấn A là muốn được ở cùng với chị Ng, vì vậy giao cháu Lê Doãn Tuấn A cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn Lê Doãn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu Lê Doãn Tuấn A đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi) và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản, công nợ:* Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tự giải quyết với nhau nên HĐXX không xem xét.

2.4. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51,56, 57,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, 273 và 278 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân:

Xử: Cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ng được ly hôn với bị đơn Lê Doãn Đ

2. Về con cái:

Giao cháu Lê Doãn Tuấn A cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn Lê Doãn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là: 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu Lê Doãn Tuấn A đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Bị đơn Lê Doãn Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4.Về án phí và các vấn đề khác: Nguyên đơn Nguyễn Thị Ng phải nộp **300.000đ**(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0015426, ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Nguyễn Thị Ng đã thi hành xong về phần án phí; Bị đơn Lê Doãn Đ phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Thường Xuân;
 - Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
 - Ban Tư pháp xã NP
- huyện Thường Xuân, Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
 - Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Sỹ H